

Số: 21/2020/QĐST-DSST

Hậu Lộc, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 đường L, phường Th, quận B, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng NN Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nhữ Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN HL.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

Theo văn bản uỷ quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng NN Việt Nam.

Bị đơn: Ông Lê Doãn U, sinh năm 1975

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị D, sinh năm 1976

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Mai Thị D, sinh năm 1976 (Theo giấy ủy quyền ngày 07/5/2020).

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ:* Tính đến ngày 15/6/2020 ông Lê Doãn U và bà Mai Thị D còn nợ Ngân hàng NN Việt Nam tổng số tiền là 175.978.877 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm bảy tám nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó: Tiền gốc 137.000.000 đồng, lãi trong hạn 28.418.795 đồng, lãi quá hạn 10.560.082 đồng.

- *Về thời hạn trả nợ chia làm 03 kỳ như sau:*

- Kỳ 1: Ngày 31/8/2020 ông Uy, bà D thanh toán cho Ngân hàng NN Việt Nam số tiền cả gốc và lãi là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Kỳ 2: Ngày 30/11/2020 ông U, bà D thanh toán cho Ngân hàng NN Việt Nam số tiền cả gốc và lãi là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Kỳ 3: Ngày 28/02/2021 ông U, bà D thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng NN Việt Nam.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 16/6/2020) ông Uy, bà D còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền dư nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-2018-00722 ngày 01/02/2018 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông U, bà D vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào mà ông U, bà D đã cam kết thì Ngân hàng NN Việt Nam có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ khoản nợ còn lại.

Trường hợp ông Lê Doãn U và bà Mai Thị D không trả nợ toàn bộ số tiền đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng NN Việt Nam và các khoản chi phí phát sinh theo đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 01/02/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3514/014/22/2018 ngày 01/02/2018 được công chứng tại Văn phòng Công chứng

Hậu Lộc, số công chứng 722 quyển số 09 TP/17-TP/CC-SCC/HĐTD ngày 31/01/2018.

Tài sản thế chấp của ông Lê Doãn Uy và bà Mai Thị D gồm: Quyền sử dụng đất số AA 404813 do UBND huyện cấp ngày 30/10/2004, thửa đất số 469 tờ bản đồ 11, diện tích 216m² cấp cho hộ ông Lê Doãn U tại thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hoá và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà cấp bốn ba gian xây tường mái lợp ngói diện tích xây dựng 60m², 01 nhà ngang hai gian, 01 trái và 01 gian bếp xây tường, mái lợp ngói.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì Ngân hàng NN Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản khác có liên quan của ông Lê Doãn U và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật.

4. Về án phí: Ông Lê Doãn U và bà Mai Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.399.472 đồng (*Bốn triệu ba trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng NN Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.697.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm chín bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0007907 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS Hậu Lộc;
- UBND xã Hải Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga